

QUY ĐỊNH
về việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng

- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/UBKTTW, ngày 06/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Quy định về việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc cấp, quản lý và sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi chung là *cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
2. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thành viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
3. Công chức Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; công chức cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy giữ ngạch Kiểm tra viên của Đảng trở lên.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẻ kiểm tra Đảng

1. Thẻ kiểm tra Đảng là Thẻ được cấp cho Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thành viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và công chức giữ ngạch kiểm tra của Đảng, nhằm xác định vị trí, chức danh của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

2. Thời hạn sử dụng Thẻ đối với thành viên ủy ban kiểm tra được tính theo nhiệm kỳ; đối với công chức Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo thời gian giữ ngạch.

3. Mẫu Thẻ:

Gồm 02 mẫu (*có phụ lục kèm theo*):

- Mẫu 1: Thẻ cấp cho thành viên ủy ban kiểm tra các cấp.
- Mẫu 2: Thẻ cấp cho công chức giữ ngạch Kiểm tra viên trở lên thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3.1. Chất liệu Thẻ: Phôi Thẻ được làm từ chất liệu PET.

3.2. Hình thức:

- Thẻ gồm 02 mặt (*mặt trước và mặt sau*).
- Màu sắc Thẻ:
 - + Mặt trước: Nền màu đỏ cờ.
 - + Mặt sau: Nền màu vàng hồng, ở chính giữa có in chìm hình Trống đồng Đông Sơn màu vàng đồng.

- Kích thước Thẻ: Dài 85 mm, rộng 54 mm (bằng kích thước Thẻ Căn cước).

3.3. Các yếu tố về thể thức và nội dung trình bày trên Thẻ:

- Chữ viết trên Thẻ được trình bày theo phong chữ của bộ mã ký tự chữ Việt (*phông chữ Việt Unicode*) theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

- *Mặt trước:*

- + Phía trên ghi dòng chữ: **“ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM”**
- + Ở giữa có in Lô-gô ngành Kiểm tra Đảng.
- + Phía dưới ghi dòng chữ: **“ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY/ĐẢNG ỦY (xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)/... KHÓA ...”** và dòng chữ **“NHIỆM KỲ ...”** (*đối với mẫu Thẻ 1*); **“ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY/ĐẢNG ỦY (xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)”** (*đối với mẫu Thẻ 2*).

- *Mặt sau:*

- + Phía trên góc trái của Thẻ in hình Lô-gô ngành Kiểm tra Đảng.
- + Ảnh của người được cấp Thẻ (*phông màu trắng, khổ 2x3cm*): được in trực tiếp lên Thẻ, phía dưới Lô-gô ngành Kiểm tra Đảng.

* Số Thẻ: được ghi ở phía dưới cùng, góc trái của Thẻ, theo 02 mã số như sau: Thẻ cấp cho thành viên ủy ban kiểm tra mã số 01 + số thứ tự (*2 chữ số*) xếp theo thứ tự: chủ nhiệm (*01.01*), phó chủ nhiệm thường trực (*01.02*), phó chủ nhiệm

(01.03)¹ và các ủy viên theo vần A, B, C (01.04,...); Thẻ cấp cho công chức giữ ngạch Kiểm tra của Đảng mã số 02+ số thứ tự (2 chữ số) theo vần A, B, C từ Kiểm tra viên cao cấp, Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên (02.01, 02.02,...).

+ Ghi dòng chữ: “**TỈNH ỦY/ĐẢNG ỦY** (xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)...”.

+ Ghi dòng chữ: **ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY/ĐẢNG ỦY** (xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy) ...”.

+ Ghi dòng chữ “**THẺ KIỂM TRA ĐẢNG**”.

+ Ghi dòng chữ: “**Đồng chí ...**”

+ Ghi dòng chữ: “**Sinh ngày: ...**”

+ Ghi dòng chữ: “**Chức vụ: ...**” (đối với mẫu Thẻ 1); ghi dòng chữ: **Ngạch công chức: “Kiểm tra viên cao cấp/Kiểm tra viên chính/Kiểm tra viên”** (theo từng trường hợp cụ thể đối với mẫu Thẻ 2).

+ Ghi dòng chữ: “....., ngày ... tháng ..., năm ...”

+ Phần Thẻ thức để ký ghi: “**T/M ỦY BAN KIỂM TRA**”

CHỦ NHIỆM/PHÓ CHỦ NHIỆM

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Điều 4. Thẩm quyền cấp Thẻ

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cấp Thẻ cho Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và công chức giữ ngạch Kiểm tra viên của Đảng trở lên đang công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy cấp Thẻ cho thành viên ủy ban kiểm tra và công chức đang công tác tại cơ quan ủy ban kiểm tra cấp mình giữ ngạch Kiểm tra viên của Đảng trở lên.

Điều 5. Cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ

1. Cấp mới

a) Thành viên ủy ban kiểm tra được chỉ định, bầu sau đại hội hoặc bổ sung trong nhiệm kỳ.

b) Công chức đang giữ ngạch kiểm tra Đảng nhưng chưa được cấp Thẻ hoặc lần đầu được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm tra Đảng.

¹ Đối với UBKT Tỉnh ủy: Các đồng chí phó chủ nhiệm không phải là phó chủ nhiệm thường trực được ghi số thứ tự từ 01.03 đến hết theo vần A, B, C. Các đồng chí ủy viên được ghi số thứ tự tiếp theo liên kê của đồng chí phó chủ nhiệm được ghi số thứ tự cuối đến hết theo vần A, B, C.

2. Cấp đổi

a) Thẻ đang sử dụng bị hư hỏng.

b) Khi thay đổi về chức vụ đối với thành viên ủy ban kiểm tra; thay đổi ngạch công chức đối với công chức đang công tác tại cơ quan ủy ban kiểm tra.

3. Cấp lại

a) Thông tin cá nhân bị sai lệch hoặc lý do khác dẫn đến phải thay đổi thông tin ghi trên Thẻ.

b) Cán bộ, công chức làm mất Thẻ.

4. Thu hồi

a) Các trường hợp tại Điểm a, Khoản 2; Điểm a, Khoản 3 Điều này.

b) Cán bộ, công chức chuyển công tác, thôi việc; bị thôi việc; cách chức, miễn nhiệm hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Không cấp mới Thẻ khi cán bộ, công chức có thông báo nghỉ hưu; chuẩn bị luân chuyển, điều động sang cơ quan khác.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ

1. Đầu nhiệm kỳ và Quý I hằng năm, Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức để cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ trình thường trực ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định và thực hiện việc in, phát Thẻ.

2. Trường hợp làm mất, hỏng Thẻ: trong thời hạn 10 ngày làm việc, cán bộ, công chức phải báo cáo lý do và đề nghị được cấp lại Thẻ (*thông qua ủy ban kiểm tra cấp mình*).

Điều 7. Quản lý, sử dụng Thẻ

1. Cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm mở sổ theo dõi việc cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Thẻ.

2. Thẻ chỉ được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ, liên hệ công tác theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Nghiêm cấm việc: cho mượn, cầm cố, thế chấp; sử dụng Thẻ sai mục đích, trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức vi phạm trong quản lý và sử dụng Thẻ tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 9. Kinh phí làm Thẻ

Kinh phí làm Thẻ được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp và được quyết toán theo quy định.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Quy định này chỉ đạo thực hiện việc cấp thẻ Kiểm tra Đảng theo đúng quy định. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ Quy định này và Quy định của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương chỉ đạo việc tổ chức thực hiện cho phù hợp.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quy định này triển khai thực hiện; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBKT Trung ương (để báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí TUV;
- LĐVP: CVP, PCVP^{Huy};
- Phòng Tổng hợp^{Trần Hương};
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Tỉnh ủy Hưng Yên

Thời gian ký: 18/09/2026 08:03:38

Trần Quốc Toàn